

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 04/2025/LĐ-ST
Ngày: 07-8-2025
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng – Chủ tịch công đoàn Trường THPT Bến Cát.
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Ban Giám đốc Xí nghiệp Phát triển Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 47/2025/TLST-LĐ ngày 03/6/2025 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã C, tỉnh Lâm Đồng); địa chỉ tạm trú: Số G, B, tổ G, khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ: Công ty C; số 23B, VISIPII-A, đường số B, Khu công nghiệp V - S, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô D, CN_đường DE1B, Khu công nghiệp M, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988 – Nhân viên hành chính. Là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 26/6/2025. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát - Bảo hiểm xã hội Thành phố H (trước đây là Bảo hiểm xã hội thành phố B - Bảo hiểm xã hội khu vực XXVII); địa chỉ: Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – Phó Giám đốc. Là đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:**

Từ tháng 9/2016 ông Nguyễn Tấn T vào Công ty TNHH B làm việc có ký hợp đồng lao động có thời hạn. Công ty TNHH B có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T từ tháng 9/2016. Đến tháng 01/2025, ông Nguyễn Tấn T xin nghỉ và được Công ty TNHH B chấp nhận theo Quyết định thôi việc số QĐ/0203025 ngày 03/02/2025. Tuy nhiên, khi ông T nghỉ việc ông mới biết Công ty TNHH B chưa đóng bảo hiểm xã hội cho ông T trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 01/2025. Ông T có yêu cầu nhưng Công ty không thực hiện. Hiện tại, ông T đã đi làm việc ở Công ty mới và Công ty mới đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ thời gian ông T làm việc tại Công ty mới là tháng 5/2025. Do khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 01/2025 ông T làm việc tại Công ty TNHH B nhưng Công ty TNHH B không đóng bảo hiểm xã hội cho ông T là gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH B đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2025, tổng thời gian là 01 năm 11 tháng để ông T được chốt sổ bảo hiểm xã hội và đăng ký chế độ theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn Công ty TNHH B và người đại diện hợp pháp trình bày:**

Công ty TNHH B thống nhất về quá trình làm việc, ký hợp đồng lao động và nghỉ việc như ông Nguyễn Tấn T trình bày. Công ty TNHH B thừa nhận việc chưa đóng bảo hiểm xã hội cho ông T trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 01/2025, cụ thể:

Từ tháng	Đến tháng	Mức đóng	Số tháng chậm đóng	Người lao động 10,5%	Người sử dụng lao động 21,5%	Tổng số tiền chậm đóng
03/2023	7/2023	5.460.000	5	573.300	1.173.900	8.736.000
8/2023	7/2024	6.960.000	12	730.800	1.496.400	26.726.400
8/2024	01/2025	7.240.000	6	760.200	1.556.600	13.900.800
Tổng cộng			23			49.363.200

Lý do là từ sau đại dịch Covid Công ty TNHH B gặp khó khăn nghiêm trọng gây ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty TNHH B. Công ty TNHH B đã cố gắng để khắc phục khó khăn, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho

người lao động. Công ty TNHH B hiện tại vẫn còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của nhiều người lao động của Công ty TNHH B. Công ty TNHH B có liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội mà Công ty TNHH B đóng bảo hiểm xã hội là Bảo hiểm xã hội thành phố B với mong muốn tháo gỡ khó khăn, chốt sổ bảo hiểm cho người lao động. Công ty TNHH B hiện tại không có khả năng tài chính trả hết số tiền nợ bảo hiểm xã hội nên có trình bày nguyện vọng là được thanh toán tiền nợ bảo hiểm xã hội của từng người lao động. Tuy nhiên không được chấp nhận. Sau đó có một vài người lao động có kiện Công ty TNHH B như ông T và khi có bản án của Tòa án thì trường hợp của họ được giải quyết. Tuy nhiên, theo Công ty TNHH B được biết thì hiện tại Bảo hiểm xã hội thành phố B không còn chấp nhận giải quyết như vậy nữa. Do đó, Công ty TNHH B hy vọng Tòa án tạo điều kiện giải quyết để Công ty có thể đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội cho ông T và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B và người đại diện hợp pháp trình bày:***

Quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, ông Nguyễn Tấn T, sinh ngày 06/9/1990, số CCCD: 052090020287 như sau:

Số sổ 7415135654 quá trình tham gia:

Mã số BHXH	Từ tháng	Đến tháng	Tên Công ty	Mức đóng	Chức danh
7415135654	07/2015	12/2015	Công ty TNHH bao bì giấy CHANG YUEN VN	3.317.000	Nhân viên
7415135654	01/2016	06/2016	Công ty TNHH bao bì giấy CHANG YUEN VN	3.745.000	Nhân viên
7415135654	09/2016	12/2016	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	3.800.000	Nhân viên
7415135654	01/2017	05/2017	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.012.000	Nhân viên
7415135654	06/2017	07/2017	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.012.000	Nhân viên
7415135654	08/2017	12/2017	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.012.000	Nhân viên
7415135654	01/2018	06/2018	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.258.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	07/2018	12/2018	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.258.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	01/2019	09/2019	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	4.258.000	Nhân viên thiết kế

7415135654	10/2019	08/2021	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	5.000.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	09/2021	06/2022	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	5.200.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	07/2022	07/2023	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	5.460.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	08/2023	07/2024	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	6.960.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	08/2024	01/2025	Công ty TNHH BUZZ NANO Plastics	7.240.000	Nhân viên thiết kế
7415135654	05/2025	07/2025	Công ty TNHH Checkpoint Việt Nam	14.000.000	Nhân viên chế bản

Công ty TNHH B tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội B và từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2025 Công ty còn nợ Cơ quan BHXH Bến Cát số tiền 2.149.747.244 đồng. Bảo hiểm xã hội B không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bảo hiểm xã hội Bến Cát không đồng ý việc Công ty nộp tiền nợ Bảo hiểm xã hội cho từng lao động mà phải thanh toán toàn bộ tiền nợ cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội B.

** Tại phiên tòa:* Các đương sự đều vắng mặt.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tấn T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH B đóng bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2025, tổng thời gian là 01 năm 11 tháng để ông T được chốt sổ bảo hiểm xã hội và đăng ký chế độ theo quy định pháp luật. Công ty TNHH B có địa chỉ trụ sở tại: Lô D, CN_đường DE1B, KCN M, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ

điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì đây là tranh chấp về bảo hiểm xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Qua các tài liệu thu thập, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Tấn T vào làm việc tại Công ty TNHH B từ tháng 9/2016. Đến tháng 01/2025 ông Nguyễn Tấn T nghỉ việc tại Công ty TNHH B. Công ty TNHH B đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T từ tháng 9/2016 đến khi ông Nguyễn Tấn T nghỉ việc vào tháng 01/2025. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc Công ty TNHH B đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T từ tháng 9/2016 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 14/CV-BHXXH ngày 22/7/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát - Bảo hiểm xã hội Thành phố H (trước đây là Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương) xác định: Ông Nguyễn Tấn T, sinh ngày 06/9/1990, số CCCD: 052090020287, mã số sổ bảo hiểm xã hội 7415135654 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH B từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2025. Tuy nhiên, Công ty TNHH B chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T đến tháng 02/2023. Từ tháng 3/2023 Công ty TNHH B nợ tiền bảo hiểm xã hội với số tiền tạm tính đến tháng 6/2025 là 2.149.747.244 đồng.

Như vậy, Công ty TNHH B trích lương của ông Nguyễn Tấn T nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn T theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, buộc Công ty TNHH B phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T từ tháng 3/2023 đến hết tháng 01/2025. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 48; Điều 168 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 21; Điều 85; Điều 86; khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T đối với bị đơn Công ty TNHH B về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH B phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn T, sinh ngày 06/9/1990, số CCCD: 052090020287, mã số sổ bảo hiểm xã hội 7415135654 từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2025. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Thị Thanh Trúc